TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **02**/2021/QĐHG - HNGĐ	*Yên Sơn, ngày 08 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH TUYÊN QUANG:

Thẩm phán ra quyết định: Ông Nguyễn Văn Toàn

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ các Điều 32, 33, 34, 35, 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 18 tháng 5 năm 2021 về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc ly hôn, tranh chấp con chung giữa:

- *Người khởi kiện:* Anh Trần Văn M, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Xóm 5, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- *Người bị kiện:* Chị Nguyễn Bích Đ, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Xóm 12, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào có ý kiến thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải:

- *Người khởi kiện:* Anh Trần Văn M, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Xóm 5, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- *Người bị kiện:* Chị Nguyễn Bích Đ, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Xóm 12, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn M và chị Nguyễn Bích Đ thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trần Văn M và chị Nguyễn Bích Đ xác định vợ chồng có một con chung là cháu Trần Ngọc B, sinh ngày 09/8/2017. Khi ly hôn anh chị thống nhất thoả thuận giao cháu Trần Ngọc B, sinh ngày 09/8/2017 cho anh Trần Văn M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi. Chị Đào không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: các bên tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về vay nợ chung: các bên đều xác định không có.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Y;
- UBND xã T;
- Người khởi kiện;
- Người bị kiện;
- Hòa giải viên;
- Lưu hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Toàn